TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2024.
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/4/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ X7, khu phố X1, phường TĐ, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lê Hữu R, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ X7, khu phố X1, phường TĐ, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T trình bày:*

Bà T và ông R kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/02/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã PT, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn, bà T và ông R sống tại Thành phố Hồ Chí Minh 04 năm thì

chuyển đến thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương sinh sống được khoảng 5 năm thì về phường TĐ, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương sinh sống cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông R sống không chung thuỷ, ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường hay cải vã nhau. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng sống xa nhau từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng không sống chung với nhau, ông R không thăm nom vợ, con và cũng không đóng góp phí tổn để nuôi con chung.

Nay, bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông R.

2. Về con chung: Bà T khai vợ chồng có 02 con chung tên: Lê Võ H, sinh ngày 02/4/2014 và Lê Võ HT, sinh ngày 12/11/2019, hiện do bà T trực tiếp nuôi. Ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Hữu R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng ông R vắng mặt không lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

4. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Võ Thị Ngọc T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn Lê Hữu R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông R vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà T và ông R tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 2012, có đăng ký kết hôn ngày 23/02/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã PT, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông R là hợp pháp. Thời gian đầu, bà T và ông R chung sống hòa

thuận, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và ông bà sống xa nhau từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông R. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông R đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa. Khi bà T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông R, Tòa án triệu tập ông R nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng ông R vắng mặt không lý do. Xét thấy ông R không còn thiện chí sống chung với bà T nên không cần duy trì cuộc hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Bà T khai có 02 con chung như đã nói trên, hiện do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, từ khi bà T và ông R không còn sống chung với nhau nữa thì cuộc sống của ông R như thế nào không được biết, trong khi 02 con chung do bà T trực tiếp nuôi, bà T đảm bảo tốt về mọi mặt cho các con chung. Căn cứ vào Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà T là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

[2.3]Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông R đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Lê Hữu R.

Trong thời gian tới, nếu bà T gặp khó khăn không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung thì bà T và ông R đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không tranh chấp nên không đề cập đến. Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết việc chia tài sản và nợ chung bằng vụ án khác.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là đúng nên Hội đồng xét xử không có ý kiến.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Võ Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc T đối với bị đơn ông Lê Hữu R về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc T được ly hôn ông Lê Hữu R.

1.2. Về con chung:

Giao cho bà Võ Thị Ngọc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Lê Võ H, sinh ngày 02/4/2014 và Lê Võ HT sinh ngày 12/11/ 2019.

Ông Lê Hữu R không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Hữu R có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Võ Thị Ngọc T và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông R trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không tranh chấp nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số 0004093 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- UBND xã PT, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga